

PHƯƠNG PHÁP TUYÊN TRUYỀN BẰNG THƠ CỦA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ NHÀN*

Chủ tịch Hồ Chí Minh không những là nhà tư tưởng lớn mà còn là bậc thầy trong tuyên truyền, vận động và tổ chức quần chúng cách mạng. Phương pháp tuyên truyền bằng thơ của Hồ Chí Minh thể hiện sự sáng tạo và độc đáo, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện Việt Nam lúc bấy giờ. Phương pháp ấy đã góp phần rất lớn trong việc tạo ra sự thành công cho cách mạng Việt Nam. Bài viết tập trung khái quát quá trình tuyên truyền bằng thơ của Hồ Chí Minh qua các thời kỳ cách mạng, qua đó để thấy được sự sáng tạo và độc đáo của phương pháp tuyên truyền này.

Từ khóa: phương pháp, tuyên truyền, thơ, cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, tuyên truyền bằng thơ

Nhận bài ngày: 30/9/2019; đưa vào biên tập: 10/10/2019; phản biện: 19/10/2019; duyệt đăng: 15/3/2020

1. DẪN NHẬP

Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà chính trị, nhà tư tưởng lỗi lạc, đồng thời là nhà văn, nhà thơ cách mạng với phong cách văn thơ mới, mang đậm triết lý hành động. Những đóng góp của Hồ Chí Minh đối với nền văn học cách mạng Việt Nam là rất lớn. Tuy nhiên, trong bài viết này, người viết không đề cập đến toàn bộ sự nghiệp văn chương của Hồ Chí Minh mà chỉ bàn

đến một góc độ rất đặc biệt đó là phương pháp tuyên truyền bằng thơ của Hồ Chí Minh.

Phương pháp tuyên truyền của Hồ Chí Minh là sự tổng hợp những cách thức, biện pháp tuyên truyền; là khoa học và nghệ thuật tuyên truyền mà Người đã tiếp thu, kế thừa, vận dụng một cách sáng tạo học thuyết Mác - Lênin, tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại, để giác ngộ, giải thích, cổ vũ và động viên mọi tầng lớp nhân dân tham gia, ủng hộ sự nghiệp cách

* Trường Đại học Quy Nhơn.

mạng. Người khẳng định: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho *dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm*” (Hồ Chí Minh, 2011: 776).

Trong sự nghiệp cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà tuyên truyền giàu kinh nghiệm, Người đã vận dụng một số phương pháp tuyên truyền (tuyên truyền thông qua sử dụng hệ thống thông tin đại chúng, sách báo, tranh ảnh; tuyên truyền thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tổ chức lễ hội truyền thống, báo cáo điển hình, học tập gương người tốt, việc tốt...) một cách sáng tạo và hiệu quả, phục vụ thiết thực cho sự nghiệp cách mạng. Một trong những phương pháp tuyên truyền mà Người kế thừa trong truyền thống hàng nghìn năm lịch sử của dân tộc là lối tuyên truyền miệng thông qua những câu vè, ca dao để từ đó hình thành nên một phương pháp tuyên truyền sáng tạo và độc đáo: tuyên truyền bằng thơ. Đây là phương pháp tuyên truyền phù hợp với một nước An Nam thời thực dân Pháp thống trị với 95% người dân không biết chữ; đồng thời cũng thích hợp với đời sống văn hóa tinh thần thấm đẫm âm hưởng ca dao, dân ca của người Việt Nam. Phương pháp tuyên truyền này thể hiện tầm nhìn bao quát và sâu sắc của Hồ Chí Minh về thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không khi nào nhận mình là “nhà thơ” hoặc có chăng cũng chỉ là “nhà thơ bất đắc dĩ”. Những bài thơ của Người luôn được sáng tác trong những điều kiện,

hoàn cảnh rất đặc biệt và thường gắn liền với những sự kiện trọng đại của cách mạng Việt Nam. Tập thơ *Ngục trung nhật ký*⁽¹⁾ là một ví dụ điển hình.

Có thể nói, phương pháp tuyên truyền bằng thơ được Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn từ rất sớm và phương pháp ấy được Người sử dụng xuyên suốt trong tiến trình cách mạng Việt Nam.

2. THỜI KỲ TRƯỚC NĂM 1930

Xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đứng trước sự khủng hoảng, bế tắc trầm trọng về đường lối cứu nước. Tìm lối ra khỏi cuộc khủng hoảng ấy là yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam. Giữa lúc đó, anh thanh niên Nguyễn Tất Thành bước lên vũ đài chính trị. Nhằm đáp ứng công tác tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng, chỉ ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc đã dịch *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* ra tiếng Việt theo thể thơ lục bát để tuyên truyền cho đồng bào trong nước dưới nhan đề *Việt Nam yêu cầu ca*. Từ một *Bản yêu sách* bằng tiếng Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã thể hiện sự tài tình khi chuyển tải toàn bộ nội dung thành 56 câu thơ theo thể lục bát truyền thống. Từ tác phẩm này, người dân trong nước và cả thế giới lần đầu tiên biết đến cái tên Nguyễn Ái Quốc – một người Việt Nam yêu nước dũng cảm, một chiến sĩ cách mạng kiên cường.

“... Một xin tha kẻ đồng bào,
Vì chưng chính trị mắc vào tù giam.
Hai xin phép luật sửa sang,
Người Tây người Việt hai phương

cùng đồng.

*Những tòa đặc biệt bắt công,
Giám xin bỏ dứt rộng dung dân lành.*

*Ba xin rộng phép học hành,
Mở mang kỹ nghệ, lập thành công
thương.*

*Bốn xin được phép hội hàng,
Năm xin nghĩ ngợi nói bàn tự do.*

*Sáu xin được phép lịch du,
Bốn phương mặc sức, năm châu mặc
tình*

*Bảy xin hiến pháp ban hành,
Trăm điều phải có thần linh pháp
quyền*

*Tám xin được cử nghị viên,
Qua Tây thay mặt giữ quyền thổ dân...”*
(Hồ Chí Minh, 2011: 612).

Ngày 11/11/1924, Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về tới Quảng Châu (Trung Quốc) với tư cách là đại biểu của Quốc tế Cộng sản để nắm tình hình, gây dựng phong trào và thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương. Tháng 6/1925, Người thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cùng thời gian đó, Người xuất bản một số tác phẩm lý luận quan trọng như *Bản án chế độ thực dân Pháp*; *Đường cách mệnh*, và trực tiếp dịch bản *Quốc tế ca* ra dạng thơ lục bát để tuyên truyền về cách mạng vô sản. Điều đó đã minh chứng Nguyễn Ái Quốc luôn quan tâm và sử dụng phương pháp tuyên truyền bằng thơ ở mọi lúc, mọi nơi.

Chính phương pháp tuyên truyền đặc biệt này đã làm cho nội dung của *Bản yêu sách*, *Quốc tế ca*... nhanh chóng

đến được với nhân dân An Nam. Những câu thơ dễ hiểu, giản dị, dung dị, gần gũi đối với tất cả mọi người góp phần giúp nhân dân ý thức về các quyền tự do, các quyền dân chủ tối thiểu, biết đến con đường cách mạng vô sản.

3. THỜI KỲ 1930 - 1945

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (3/2/1930), cách mạng Việt Nam bước sang giai đoạn mới: giai đoạn đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nguyễn Ái Quốc có một dự định rất táo bạo là viết một tác phẩm văn học để giới thiệu nước Nga Xô viết với nhân dân Việt Nam và yêu cầu các đồng chí ở Quốc tế Cộng sản giúp đỡ tư liệu. Ban đầu, tác phẩm này có tiêu đề là *Những kỷ niệm về cuộc du lịch của tôi*. Nhưng cuối cùng tiêu đề tác phẩm được Người sửa lại là *Nhật ký chìm tàu*⁽²⁾.

Điều đặc biệt trong tác phẩm này là mỗi chương trong tất cả 24 chương đều có từ 2 đến 4 câu thơ lục bát khái quát ý chính. Một số câu thơ tiêu biểu trong *Nhật ký chìm tàu* thể hiện tư duy sáng tạo trong phương pháp tuyên truyền của Người như:

“Nước Nga có chuyện lạ đời.

Biến người nô lệ thành người tự do”.

(Hồ Chí Minh, 2011: 843).

Tác phẩm *Nhật ký chìm tàu* do Nguyễn Ái Quốc viết đã trực tiếp truyền lửa cho cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh. Thời điểm đó, các đồng chí đảng viên đã bí mật chuyển cho nhau đọc *Nhật ký chìm tàu*, xem đó như là

tài liệu tham khảo chính (Trần Minh Siêu, 2011). Qua tác phẩm này, Nguyễn Ái Quốc kêu gọi nhân dân Việt Nam, trong đó có nhân dân Nghệ An và Hà Tĩnh noi gương nước Nga Xô viết đứng lên chiến đấu, không ngại hi sinh, gian khổ để giành lại nền độc lập, xây dựng cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thành công và sức lan tỏa của tác phẩm chính một phần là ở phương pháp tuyên truyền bằng thơ rất đặc sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngay khi trở về nước sau 30 năm bôn ba hải ngoại (28/1/1941), Hồ Chí Minh bắt tay ngay vào việc chỉ đạo, lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Vẫn là phương pháp tuyên truyền bằng thơ bình dị, hiệu quả và phục vụ cho số đông, Người đã sáng tác rất nhiều bài thơ để động viên, cổ vũ, giác ngộ, vận động mọi thành phần, mọi đối tượng tham gia, ủng hộ Việt Minh với ngôn từ dễ hiểu, dễ nhớ và đi sâu vào mọi đối tượng, tạo sức mạnh tuyên truyền. Điển hình như các bài: *Dân cày*; *Phụ nữ*; *Kêu gọi thiếu nhi*; *Công nhân*; *Bài ca lính*; *Mười chính sách của Việt Minh*... Đáng chú ý, ở bài *Mười chính sách của Việt Minh* (1941), Hồ Chí Minh đã khéo léo chuyển thể 10 chính sách lớn của Việt Minh bằng 46 câu thơ lục bát. Bài thơ được Người kết lại như một tư tưởng chỉ đạo trong phương châm hoạt động của Mặt trận Việt Minh:

*“Khuyên ai nên nhớ chữ đồng,
Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng*

minh” (Hồ Chí Minh, 2011: 712).

Những điều nêu trong bài thơ *Mười chính sách của Việt Minh* đã góp phần tuyên truyền cho nhân dân thấy rõ sức mạnh của sự đoàn kết thống nhất. Từ đó nhân dân tự nguyện nghe, tin, theo tổ chức hợp thành sức mạnh vô địch làm nên thắng lợi to lớn trong Cách mạng tháng Tám 1945.

Năm 1942, tình hình cách mạng có nhiều chuyển biến mới, Hồ Chí Minh tiếp tục chuyển tải đường lối chủ trương của Đảng, chính sách của Mặt trận qua cách tuyên truyền bằng thơ rất đặc sắc của mình, Người liên tục cho ra đời những vần thơ gần gũi, trong sáng và có sức lan tỏa sâu rộng trong phong trào quần chúng nhân dân như: *Mừng xuân 1942*; *Lịch sử nước ta*; *Ca sọt chỉ*; *Hòn đá*; *Con cáo và tổ ong*; *Nhóm lửa*; *Chơi giăng*; *Trẻ chăn trâu*; *Bài ca du kích*... Đặc biệt, trong bài *Lịch sử nước ta* (2/1942), Hồ Chí Minh đã tài tình tóm tắt lịch sử hơn bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc bằng 128 câu thơ lục bát. Đất nước đã có rất nhiều bộ lịch sử với những nhà sử học có uy tín như Lê Văn Hưu, Ngô Sĩ Liên, Trần Trọng Kim, Đặng Xuân Bảng... nhưng vì sao Người lại phải viết *Lịch sử nước ta*? Đó là để vận động nhân dân tham gia Việt Minh, tuyên truyền tinh thần yêu nước bằng cách dễ nhớ cho đông đảo quần chúng nhân dân lúc đó đa số là mù chữ. Với thể thơ lục bát, tất cả những sự kiện, thời đại, nhân vật trong lịch sử Việt Nam từ thời Hồng Bàng đến năm 1941 được

Người viết đầy đủ, chi tiết. Điều đó đã làm cho hiệu quả tuyên truyền của tác phẩm được nhân lên gấp bội. Đặc biệt, phần cuối của *Lịch sử nước ta*, điểm lại các mốc son lịch sử của dân tộc, Hồ Chí Minh đưa ra một dự đoán chính xác: “1945 - Việt Nam độc lập” (Hồ Chí Minh, 2011: 712).

Cuối năm 1942, với tư cách là đại biểu của Đồng minh, Hồ Chí Minh lên đường sang Trung Quốc thì bị chính quyền Tưởng Giới Thạch vô cớ bắt giam. Chính trong điều kiện bị giam cầm, người chiến sĩ cách mạng - nhà văn hóa Hồ Chí Minh đã cho ra đời tập thơ *Ngục trung nhật ký* với 134 bài thơ bằng chữ Hán, nhiều bài thơ trong đó có thể sánh ngang với thơ Đường, thơ Tống. Với *Ngục trung nhật ký*, Hồ Chí Minh đã lên án chế độ nhà tù hà khắc của chính quyền Tưởng Giới Thạch và thể hiện tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, tinh thần lạc quan cách mạng và tình cảm nhân đạo cộng sản chủ nghĩa cao đẹp. Đó là một tác phẩm văn học lớn của một chiến sĩ cộng sản vĩ đại. Giá trị tuyên truyền về ý chí kiên cường, lạc quan của người tù cách mạng trong tập thơ *Ngục trung nhật ký* trong tù đến nay vẫn còn nguyên vẹn.

4. THỜI KỲ 1945 - 1969

Từ năm 1944 trở về sau, mặc dù phải tập trung cao độ vào việc trực tiếp chỉ đạo, lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong đấu tranh giành chính quyền cũng như thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: *kháng chiến và kiến quốc*, nhưng Chủ tịch Hồ Chí

Minh vẫn tranh thủ viết một số bài thơ mỗi khi có dịp hoặc khi tét đến, xuân về để tuyên truyền, cổ vũ, động viên quần chúng nhân dân tích cực, hăng hái tham gia vào sự nghiệp cách mạng. Những bài thơ tiêu biểu của Người theo từng năm cụ thể như sau: *Chúc năm mới, Cảnh khuya, Tặng các cụ du kích, Khen tặng hai cháu liên lạc trong bộ đội chiến khu II* (1947); *Thơ chúc tết Mậu Tý* (1948); *Chúc tết 1949, Đi thuyền trên sông Đáy* (1949); *Sáu mươi tuổi, Khuyên thanh niên* (1950); *Thơ chúc tết Tân Mão* (1951); *Thơ chúc Tết Nhâm Thìn* (1952); *Thơ mừng tết Quý Ty, Gửi các cháu nhi đồng nhân dịp tết Trung thu 1953* (1953); *Thơ chúc Tết Giáp Ngọ, Quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ* (1954); *Mở mang thủy lợi* (1958); *Tặng công an nhân dân vũ trang, Trồng cây* (1959); *Thơ mừng năm mới, Đảng ta* (1960); *Thăm lại hang Pác Bó* (1961); *Chúc mừng năm mới* (1964); *Mừng xuân 1967* (1967); *Mừng xuân 1968, Khen 11 cháu dân quân gái thành phố Huế, Nhị vật - Hai chó* (1968); *Mừng xuân 1969* (1969).

Những bài thơ trong giai đoạn này với những lời lẽ mộc mạc, giản dị, vừa mang màu sắc dân gian vừa mang màu sắc hiện đại, đặc biệt là những bài thơ chúc tết hàng năm của Hồ Chí Minh có sức truyền cảm vô cùng lớn lao và mang ý nghĩa truyền lửa cho công cuộc cách mạng của dân tộc.

Đáng chú ý trong giai đoạn này là bài thơ *Khuyên thanh niên* được Người tặng một đơn vị thanh niên xung

phong trên đường đi chiến dịch Biên giới (9/1950). Bài thơ này là lời của Người đối với lớp lớp thế hệ thanh niên Việt Nam:

*“Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền,
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên”.*

(Hồ Chí Minh, 2011: 633).

Ngoài ra, có thể kể đến bài thơ *Quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ*, một bài thơ được Người viết xuất phát từ cảm xúc cao độ về chiến thắng Điện Biên Phủ vang dội của quân ta. Điểm đặc sắc của bài thơ này ở chỗ là lối kể chuyện đánh giặc và niềm vui chiến thắng được thể hiện qua bốn đoạn thơ với bút pháp khéo léo để tuyên truyền cho chiến thắng “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”, nhằm động viên quân và dân ta vững tin ở sự lớn mạnh của mình mà tiến lên xây dựng đất nước.

*Thế là quân ta đã toàn thắng
Toàn thắng là vì rất cố gắng
Chiến sĩ viết thư dâng cụ Hồ:
“Xin Bác vui lòng mà nhận cho,
Món quà chúc thọ sinh nhật Bác,
Chúng cháu cố gắng đã sắm được”.*

(Hồ Chí Minh, 2011: 647).

Trước khi Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu từ biệt chúng ta để về với thế giới người hiền, Người đã dành rất nhiều thời gian (từ tháng 5/1965 đến tháng 5/1969) và tâm sức viết bản *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân Việt Nam. Hơn 40 năm đã trôi qua, nhưng giá trị của bản *Di chúc* - một tác phẩm

“đại tổng kết về lý luận” vẫn đang được các nhà khoa học tiếp tục nghiên cứu và làm sáng tỏ. Đặc biệt trong tác phẩm lớn này, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khéo léo sử dụng phương pháp tuyên truyền đặc biệt bằng hai câu thơ như một lời nhắn nhủ, căn dặn toàn Đảng, toàn quân và toàn dân:

*“Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn
mười ngày nay”.*

(Hồ Chí Minh, 2011: 782).

5. KẾT LUẬN

Khởi nguồn phương pháp tuyên truyền bằng thơ với *Việt Nam yêu cầu ca* (1919) và kết thúc tròn 50 năm sau cũng bằng phương pháp ấy trong bản *Di chúc* thiêng liêng (1969) đã minh chứng cho một phương pháp tuyên truyền rất đặc biệt, rất dung dị, đời thường nhưng lại vô cùng hiệu quả của Hồ Chí Minh. Điều đó thể hiện Người không những là lãnh tụ thiên tài, nhà tư tưởng lớn mà còn là bậc thầy trong tuyên truyền, giác ngộ, vận động và tổ chức quần chúng cách mạng. Phương pháp đó đã trở thành “diệu pháp tuyên truyền” mang phong cách của Hồ Chí Minh và cũng trở thành nền tảng tư tưởng chỉ đạo toàn bộ hoạt động tuyên truyền cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tạo nên sức mạnh của toàn dân tộc, góp phần quyết định đến mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Phương pháp tuyên truyền bằng thơ của Hồ Chí Minh cần được nghiên cứu đầy đủ, nghiêm túc và vận dụng một cách

sáng tạo vào công tác tuyên truyền mãi mãi về sau. □
của Đảng trong giai đoạn hiện nay và

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Đây là cuốn sổ được Chủ tịch Hồ Chí Minh ghi chép trong thời gian Người bị nhà cầm quyền địa phương của Tưởng Giới Thạch giam giữ tại các nhà lao, tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) từ tháng 8/1942 đến 9/1943. *Ngục trung nhật ký* phản ánh tâm hồn đại trí, đại nhân, đại dũng của người chiến sĩ cách mạng không chịu khuất phục trước kẻ thù. Nét nổi bật dễ nhận thấy nhất trong toàn bộ tác phẩm là tinh thần yêu nước, lạc quan cách mạng, biến những điều trông thấy, những cảnh khổ cực, đọa đày ở trong tù trở thành niềm tin, tinh thần vươn lên khát khao đối với tự do, bình đẳng.

⁽²⁾ *Nhật ký chìm tàu* được viết bằng Quốc ngữ và Nôm, vào năm 1930 - khi phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh ở quê hương Bác vừa bị dập tắt. Người viết với mong muốn giữ vững lòng tin cho đồng bào, đồng chí trong nước, sau một cơn khủng bố trắng, qua những trang kể về nước Nga.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*, tập 1, 3, 5, 6, 12, 15. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Trần Minh Siêu. 2011. "Tác phẩm *Nhật ký chìm tàu* truyền lửa cho cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh". Báo Nghệ An, số ra ngày 09/9/2011.